| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU ĐỨC**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày: 16-10-2018<br>"V/v Ly hôn" | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Trọng Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Bà Võ Lệ Huyền.

***-Thư ký phiên tòa***: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 02, ấp PG 1, thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 60, thôn TL, xã KL, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng tàu.

*Bị đơn:* Anh Nhan Tuấn H, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 02, ấp PG 1, thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 02, ấp PG 1, thị trấn NG, huyện Châu Đức, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng tàu.

*(Chị Nh có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa không lý do).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, chị Lê Thị Hồng Nh trình bày:* Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị Nh và anh H đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng từ năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh H không lo làm ăn, đam mê cờ bạc, rượu chè, dẫn đến vợ chồng cải nhau, vợ chồng thấy không hợp nhau. Vì vậy chị Nh thấy không hạnh phúc nên quyết định ly thân và bỏ về gia đình cha mẹ ruột để ở. Từ khi sống ly thân cho đến nay chị Nh anh H không liên lạc gì, không gặp nhau và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn lại tình cảm. Đến nay chị Nh thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng Nh yêu cầu được ly hôn với anh Nhan Tuấn H.

Về nuôi con chung: Chị Nh và anh H có 02 người con chung là Nhan Lê Mỹ N, sinh ngày 02-12-2015 và Nhan Lê Mỹ Ng, sinh ngày 02-12-2015. Hai cháu đang sinh sống với anh H và chị Nh đồng ý để anh H được quyền nuôi dưỡng 02 cháu N và Ng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nhan Tuấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung là Nhan Lê Mỹ N, sinh ngày 02-12-2015 và Nhan Lê Mỹ Ng, sinh ngày 02-12-2015 chị Lê Thị Hồng Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:* Chị Nh và anh H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Nh yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh H là thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nh vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nh và anh H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 7 năm 2015 tại UBND thị trấn NG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Nh nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến cuộc sống gia đình, anh H thường xuyên rượu chè, cờ bạc dẫn đến vợ chồng cải nhau thường xuyên xét thấy không hợp nhau.Từ giữa năm 2017 thì vợ chồng ly thân cho đến nay, trong thời gian ly thân thì vợ chồng cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Nh, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh H vẫn không đến chứng tỏ anh H không có thiện chí đoàn tụ. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Nh và anh H là có thật, do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên từ giữa năm 2017 thì anh H và chị Nh ly thân cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nh được ly hôn với anh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nh và anh H có 02 người con chung là Nhan Lê Mỹ N, sinh ngày 02-12-2015 và Nhan Lê Mỹ Ng, sinh ngày 02-12-2015. Từ ngày vợ chồng ly thân cho đến hai cháu do anh H chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị Nh đồng ý để anh H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu N và Ng và không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nghĩ nên áp dụng khoản 2.3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao 02 cháu N và Ng cho anh H được quyền nuôi dưỡng và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng Nh và anh Nhan Tuấn H.

2.Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Hồng Nh và anh Nhan Tuấn H có có 02 người con chung là Nhan Lê Mỹ N, sinh ngày 02-12-2015 và Nhan Lê Mỹ Ng, sinh ngày 02-12-2015.

Giao 02 người con chung là Nhan Lê Mỹ N, sinh ngày 02-12-2015 và Nhan Lê Mỹ Ng, sinh ngày 02-12-2015 cho anh Nhan Tuấn H trực tiếp nuôi dưỡng; chị Lê Thị Hồng Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Hồng Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Lê Thị Hồng Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0002148 ngày 30 tháng 5 năm 2018; Chị Lê Thị Hồng Nh đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09-10-2018), đối với chị Lê Thị Hồng Nh và anh Nhan Tuấn H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

*Nơi gởi:*
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND thị trấn NG;
- lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**ĐÀO TRỌNG HẢI**